

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS - ST
Ngày: 18-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tôn

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lưu Bích Hoàn;

2/ Bà Hoàng Thị Hoa;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: bà Hứa Bích Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện VKSND huyện Bảo Lâm tham gia phiên tòa: Ông Đàm Thanh Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 18 tháng 3 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/HSST ngày 04/3/2021 về tội “*Trộm cắp tài sản*”; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 05/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

*** Nguyễn Văn H;** tên gọi khác: không có

Sinh ngày: 10/9/1995 tại Bảo Lâm - Cao Bằng; HKTT: Xóm Nà Nàng, xã Thái Sơn, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: không nghề; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Con ông: Nguyễn Văn H (đã chết); Con bà: Dương Thị R; Bị cáo có 02 anh em, là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con: chưa có; Tiền án: có 01 tiền án, ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” tại bản án số 02/2020/HSST; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Công an huyện Bảo Lâm từ ngày 31/12/2020. (có mặt)

*** Bị đơn dân sự:** Lục Văn Kh, sinh năm 1998; nơi cư trú: Khau Han, Yên Thổ, Bảo Lâm, Cao Bằng. (có mặt)

*** Bị hại:** Dương Thị R, sinh năm 1968; nơi cư trú: Nà Nàng, Thái Sơn, Bảo Lâm, Cao Bằng. (có mặt)

*** Bị hại đồng thời là nguyên đơn dân sự:** Triệu Văn L, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khuổi Ngọa, Thái Học, Bảo Lâm, Cao Bằng. (có mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trang Văn Th, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khuổi Đuốc, Thái Sơn, Bảo Lâm, Cao Bằng. (Vắng mặt)

*** Người làm chứng:** Triệu Văn Ng, sinh năm 1996; nơi cư trú: Khuổi Ngọa, Thái Học, Bảo Lâm, Cao Bằng. (có mặt)

* *Người phiên dịch tiếng Tày:* Ông Nông Minh L, nơi cư trú: Nà Pồng, Lý Bôn, Bảo Lâm, Cao Bằng.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 30/8/2020 Nguyễn Văn H gặp Trang Văn Th tại chợ xã Thái Sơn, và hỏi Th có mua bộ máy nghiền nông sản không, Th nói nếu còn tốt thì mua. Khoảng 10 giờ cùng ngày, Th đến nhà H xem máy, lúc này có Dương Văn A đang ở nhà của H chờ đón mẹ đi chợ, H nhờ A đi mượn cò lê ở cửa hàng sửa chữa xe máy gần nhà H, sau đó H một mình tháo đầu máy nghiền nông sản và chiếc mô tô điện bán cho Th với giá 500.000đ. tại đây, bà ngoại của H nhìn thấy nên hỏi tháo máy ra làm gì, H nói tháo để bán và nói dối đã xin phép mẹ là bà Dương Thị R rồi. Có tiền H sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân, bà R khi về đến nhà phát hiện không thấy máy, biết H đã trộm bán nên đã trình báo cơ quan chức năng.

Khoảng 13 giờ, ngày 01/9/2020 H mượn xe máy Honda Wave RSX biển kiểm soát 11L1- 010.19 của Lục Văn Ch để sử dụng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày H chở Lục Văn Kh đến nhà của Hoàng Văn H tại Nà Bó, Thái Sơn mượn số tiền 100.000đ, để H tin tưởng, H tháo biển kiểm soát 11L1- 010.19 của xe máy Honda Wave RSX đưa cho Hạc. Sau đó, H và Kh ở lại ăn cơm tại nhà của H, đến khoảng 21 giờ cùng ngày có Triệu Văn Ng đến nhà H chơi, đến khoảng 22 giờ thì Ng về trước và có mời H và Kh về nhà chơi. Tại đây, có Triệu Văn L cùng ngồi chơi, Kh hỏi mượn điện thoại di động Realme C1 của L để xem phim, được khoảng 30 phút L đi ngủ trước, thấy Kh đang xem, H cũng hỏi mượn, trong lúc sử dụng H thấy 01 tờ tiền nước Trung quốc mệnh giá 10 nhân dân tệ bên trong ốp điện thoại của L nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. Lấy lý do đi vệ sinh, H mang theo điện thoại ra ngoài tháo ốp lưng lấy trộm tờ tiền nước trung quốc và cất giấu vào trong người, sau đó quay vào nhà tiếp tục ngồi uống nước. Đến khoảng 05 giờ cùng ngày H và Kh xin phép Ng đi về. Kh thấy L vẫn đang ngủ nên nảy sinh ý định lấy trộm điện thoại của L, lợi dụng không ai để ý, Kh cầm lấy chiếc điện thoại đút vào trong túi quần và cùng H ra về.

H chờ Kh quay lại nhà H chuộc lại biển kiểm soát, đến nơi H dừng xe dưới nhà H, Kh nói cho H biết vừa lấy trộm điện thoại của L và hỏi H có được lấy tờ tiền trong điện thoại không H nói có và cầm lấy điện thoại mở mặt khóa nhưng không được nên trả lại cho Kh. H vào nhà đưa cho H tờ tiền Trung quốc để chuộc lại biển, chưa kịp lấy biển thì Ng đến hỏi tìm điện thoại của L. Kh lo sợ bị phát hiện nên đã nhanh chóng cất điện thoại vào bụi cây ven đường cách nhà của H khoảng 100m. Do H và Ka không thừa nhận lấy trộm điện thoại nên Ng yêu cầu cả hai về xóm Khuổi Ngoạ, Thái Học để giải quyết. Tại nhà văn hoá xóm Khuổi Ngoạ, H và Kh đã thừa nhận được lấy trộm điện thoại và dẫn Ng quay lại nơi cất giấu điện thoại của L nhưng tìm không thấy, còn H đã tự giác giao nộp tờ tiền nước Trung quốc cho Cơ quan điều tra.

Tại bản kết luận định giá số: 521/KL-HĐĐG ngày 09/11/2020 của Hội đồng định giá huyện Bảo Lâm kết luận: 01 máy nghiền nông sản bằng kim loại, bên ngoài sơn màu xanh và có chữ Trung quốc, trọng lượng 10kg đã qua sử dụng có giá là 500.000đ; 01 chiếc mô tơ điện có trọng lượng 23kg, thân máy màu trắng bạc, máy có dây nối nguồn điện màu cam, bánh sắt sơn màu xanh để lắp dây tải culoa đã qua sử dụng có giá là 500.000đ; 01 chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Realme C1 màu đen, trên màn hình có nhiều vết nứt, đã qua sử dụng có giá là: 1.494.000đ.

Tại Kết luận giám định số 155, ngày 10/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: tờ tiền mệnh giá 10 YUAN (Mười nhân dân tệ), sản xuất năm 2005, có mã số hiệu LoP7610651 cần giám định là tiền thật.

Công văn số 1020, ngày 22/12/2020 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Cao Bằng thông báo tỷ giá chéo giữa CNY với VNĐ do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm ngày 02/9/2020 là 01 CNY = 3.365,96 VNĐ.

* Người bị hại Dương Thị R có ý kiến: tôi là mẹ của bị cáo Nguyễn Văn H, quá trình điều tra tôi đã khai báo đầy đủ với cơ quan điều tra, tại phiên tòa hôm nay tôi không thay đổi lời khai. Đối với chiếc máy nghiền nông sản và mô tơ tôi đã nhận lại được, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

* Bị hại, đồng thời là nguyên đơn dân sự Triệu Văn L trình bày: tôi bị mất tài sản gồm 01 tờ tiền nước trung quốc và chiếc điện thoại di động loại cảm ứng, nhãn hiệu Realme C1 màu đen, do Nguyễn Văn Huấn và Lục Văn Kh chiếm đoạt. Chiếc điện thoại là do Khoa lấy, còn tiền do bị cáo Huấn lấy, nhưng hiện nay không tìm lại được điện thoại. Tại Tòa hôm nay tôi yêu cầu được lấy lại tờ tiền nước Trung quốc mệnh giá 10 nhân dân tệ, và Lục Văn Kh phải bồi thường giá trị chiếc điện thoại cho tôi với số tiền là 2.490.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trang Văn Th: tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Th trình bày, về nội dung vụ án tôi đã khai báo đầy đủ tại cơ quan điều tra, tôi không thay đổi lời khai, tôi yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền mà tôi đã mua máy với bị cáo là 500.000đ, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì thêm.

* Bị đơn dân sự Lục Văn Kh trình bày: về nội dung vụ án tôi đã khai báo đầy đủ tại cơ quan điều tra, tôi không thay đổi lời khai. Đối với yêu cầu bồi thường của anh Triệu Văn L đưa ra tôi hoàn toàn nhất trí.

*** *Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm b khoản 1 điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 đề nghị:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 12 đến 18 tháng tù.

+ Về hướng xử lý vật chứng: Xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Nguyễn Văn H đã có hành vi hai lần trộm cắp tài sản của người khác với tổng giá trị 1.033.659,3đ (Một triệu không trăm ba mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi chín phẩy sáu đồng), cụ thể:

Lần 1, ngày 30/8/2020 trộm 01 máy nghiền nông sản và 01 mô tơ điện tổng trị giá 1.000.000đ (Một triệu đồng) của bà Dương Thị R.

Lần 2, ngày 02/9/2020 trộm 01 tờ tiền nước Trung quốc mệnh giá 10 nhân dân tệ, trị giá tiền Việt Nam đồng là 33.659,6 VNĐ (Ba mươi ba nghìn sáu trăm năm mươi chín phẩy sáu đồng) của Triệu Văn L.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ, đã được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với tang vật vụ án cũng như Kết luận định giá.

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS:

Bị cáo Nguyễn Văn H sinh ra và lớn lên trong một gia đình có 02 anh em, là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp, động cơ mục đích vụ lợi, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, xét về nhân thân và mức độ của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 17/01/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, Cao Bằng xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” tại bản án số 02/2020/HSST. Ngày 07/5/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tuy nhiên bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn dần dần thân vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần đưa ra một hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm trừng trị và cảm hóa bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội. Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, do vậy sẽ được xem xét khi lượng hình.

- Tình tiết tăng nặng: không có

- Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (*điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự*); Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt (*khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự*).

Đối với hành vi của Lục Văn Kh trộm cắp tài sản trị giá 1.494.000đ của Triệu Văn L, Kh chưa có tiền án tiền sự, nên hành vi chưa cấu thành tội phạm, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lâm ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Kh là có căn cứ.

Đối với hành vi của Hoàng Văn H, nhận tiền nước Trung quốc từ Nguyễn Văn H, H không biết tiền do trộm cắp mà có, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bảo Lâm không xử lý là có căn cứ. Đối với hành vi của H cho H mượn số tiền 100.000đ, đây là giao dịch dân sự giữa hai bên, tại phiên toà anh Hạc không có mặt, hiện nay không có mặt tại địa phương, sau khi xét xử nếu anh H có yêu cầu sẽ xử lý trong một vụ án dân sự khác là có căn cứ.

[4]. Hướng xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) tờ tiền nước Trung Quốc mệnh giá 10 YUAN, số seri: LoP7610651, xác định là tài sản của anh Triệu Văn L. Tại phiên toà anh L yêu cầu lấy lại, trả lại cho anh Lanh là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với yêu cầu của người bị hại Triệu Văn L yêu cầu buộc bị đơn dân sự Lục Văn Kh bồi thường giá trị chiếc điện thoại đã chiếm đoạt với số tiền 2.490.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn). Bị đơn dân sự Lục Văn Kh chấp nhận yêu cầu của anh L, xét việc thoả thuận của hai bên là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

- Đối với yêu cầu của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Trang Văn Th yêu cầu bị cáo hoàn trả lại số tiền đã mua máy, xét yêu cầu là chính đáng và có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho anh Th số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng chẵn).

[6]. Về án phí: bị cáo, bị đơn dân sự phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1/ Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*";

2/ Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **16 (Mười sáu)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 31/12/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 589 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho anh Trang Văn Th số tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng chẵn).

- Buộc bị đơn dân sự Lục Văn Kh phải có trách nhiệm bồi thường cho người bị hại, đồng thời là nguyên đơn dân sự Triệu Văn L số tiền: 2.490.000đ (Hai triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu của người được thi hành án nếu bị cáo chưa bồi thường khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu tiền lãi của số tiền chưa bồi thường theo mức lãi suất quy định tại các điều 357 và điều 468 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm bồi thường.

4/ Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho người bị hại Triệu Văn L01 (Một) tờ tiền nước Trung Quốc mệnh giá 10 YUAN, số seri: LoP7610651.

(Vật chứng đã được giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản Giao nhận vật chứng, tài sản số: 19 ngày 03/3/2021).

5/ Về án phí: Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

- Bị đơn dân sự Lục Văn Kh chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Công an huyện;
- Trại giam; bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Thái Sơn;
- Chi cục THADS huyện; Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu hồ sơ THAPT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Văn Tôn